

Số: /BCB-BVTT
V/v: Công bố cơ sở đáp ứng yêu
cầu là cơ sở thực hành trong đào
tạo khối ngành sức khỏe

Kim Tân, ngày tháng 02 năm 2026

BẢN TỰ CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hoá

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành**

Giấy phép hoạt động số: 2039/SYT- GPHĐ, do Giám đốc Sở Y tế, cấp ngày
30/7/2025.

Địa chỉ: Thôn Đồng Khanh, xã Thành Thọ, tỉnh Thanh Hóa

Chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs.CKI. Bùi Minh Quyền

Điện thoại liên hệ: 0974.645.115

Email (nếu có): Benhvienthachthanh@gmail.com

Căn cứ Nghị định số: 111/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành công bố là cơ sở đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/ chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)

- Bác sĩ đa khoa
- Bác sỹ YHCT
- Bác sỹ y học dự phòng
- Bác sỹ Nội khoa; Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi Khoa, Chẩn đoán hình ảnh
- Điều dưỡng
- Y sĩ đa khoa
- Y sĩ y học cổ truyền
- Hộ sinh

- Kỹ thuật xét nghiệm y học
- Kỹ thuật hình ảnh y học
- Dược

2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp (*Phụ lục 1*)

- Bác sĩ đa khoa; Nội khoa; Ngoại khoa; Chẩn đoán hình ảnh; Nhi khoa.
- Bác sỹ YHCT
- Bác sỹ y học dự phòng
- Điều dưỡng: Đại học, cao đẳng
- Y sĩ đa khoa: Cao đẳng, Trung cấp
- Y sĩ y học cổ truyền: Cao đẳng, Trung cấp
- Hộ sinh: Đại học, Cao đẳng, trung cấp
- Kỹ thuật xét nghiệm y học: Đại học, cao đẳng
- Kỹ thuật hình ảnh y học: Đại học, Cao đẳng
- Dược: Đại học, cao đẳng

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: 375(bao gồm tất cả các trình độ) (*Phụ lục 1 kèm theo*)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu:

(*Theo Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng

ST T	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường bệnh tại khoa	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường (x3)
1	Khoa CC – HSTC - CĐ	6	30	25	10	30
2	Khoa Sản phụ	6	30	37	10	30
3	Khoa Ngoại	11	55	94	10	30
4	Khoa RHM –Mắt - TMH	5	25	37	10	30

ST T	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường bệnh tại khoa	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường (x3)
5	Khoa Nội tổng hợp	5	25	50	10	30
6	Khoa Lão	4	20	52	10	30
7	Khoa Nhi	4	20	57	10	30
8	Khoa YHCT - PHCN	5	25	62	10	30
9	Khoa Truyền nhiễm	2	10	27	10	30
10	Khoa Dược	7	35	0	0	0
11	Khoa chẩn đoán hình ảnh	7	35	0	0	0
12	Khoa xét nghiệm	5	25	0	0	0
13	Khoa Khám bệnh	8	40	0	0	0
	Tổng	75	375	441	90	270

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành
(Phụ lục 03)

7. Chương trình đào tạo thực hành đạt yêu cầu theo Điều 4 của Nghị định 111/NĐ- CP (Có phụ lục kèm theo)

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nguyên

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)**

1. ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y, Y SỸ

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD(x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường(x3)	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	6720301	Đại học/ Cao đẳng	Điều dưỡng	Lâm sàng điều dưỡng Nội - Nhi- HSCC	Thực hành lâm sàng điều dưỡng Nội khoa	CC- HSTC -CD	3	15	10	30	0	5
						Nội	3	15	10	30	1	14
						Lão	1	5	10	30	1	4
						Nhi	1	5	10	30	1	4
				Lâm sàng điều dưỡng Ngoại	Thực hành lâm sàng điều dưỡng Ngoại khoa	Ngoại	3	15	10	30	1	14
				Lâm sàng điều dưỡng Sản	Thực hành lâm sàng điều dưỡng Sản	Sản	2	10	10	30	0	10
				Lâm sàng điều dưỡng KB	Thực hành Tại khoa Khám bệnh	KB	4	20	0		0	20
	Tổng 1						17	85	60	180	4	71

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành h/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD(x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường(x3)	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	6720101	Cao đẳng/Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Lâm sàng bệnh học Nội-Nhi - Truyền nhiễm - HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa	Nội – Nhi	5	25	30	90	0	25
						CC- HSTC -CD	3	15	10	30	0	5
						Truyền nhiễm	1	5	10	30	0	5
				Lâm sàng bệnh học Ngoại	Thực hành lâm sàng bệnh học Ngoại khoa	Ngoại	3	15	10	30	0	15
				Lâm sàng bệnh học Sản	Thực hành lâm sàng bệnh học Sản	Sản	2	10	10	30	0	10
				Lâm sàng KB	Thực hành Tại khoa Khám bệnh	KB	4	20	0		1	19
		Tổng 2						18	90	70	210	1
	5720102	Cao đẳng/Trung cấp	Y sĩ Y học cổ truyền	Lâm sàng bệnh HSCC	Thực hành lâm sàng tại khoa HSCC	CC- HSTC -CD	3	15	10	30	0	5
Lâm sàng điều dưỡng KB				Thực hành Tại khoa Khám bệnh	KB	1	5	0	0	0	5	
Lâm sàng bệnh học YHCT				Thực hành lâm sàng bệnh học YHCT	YHCT	1	5	10	30	0	5	
	Tổng 3						5	25	20	60	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD(x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường(x3)	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Lâm sàng Điều dưỡng/ bệnh học HSCC	Thực hành lâm sàng điều dưỡng/ bệnh học -HSCC	CC-HSTC-CĐ	2	10	10	30	0	10
				Lâm sàng điều dưỡng KB	Thực hành Tại khoa Khám bệnh	KB	4	20	0	0	0	20
				Lâm sàng Điều dưỡng/ bệnh học Sản khoa	Thực hành lâm sàng điều dưỡng/ bệnh học Sản khoa	Sản	2	10	10	30	0	10
							8	40	20	60	0	40
5	6720602	Đại học /Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Lâm sàng V1, V2, Thực tập TN Ls Huyết học Hóa sinh Vi sinh – KST	Ls Huyết học Hóa sinh Vi sinh – KST	Xét nghiệm	7	35	0	0	0	35

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD(x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường(x3)	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Lâm sàng Điều dưỡng/ bệnh học HSCC	Thực hành lâm sàng điều dưỡng/ bệnh học -HSCC	CC-HSTC-CĐ	3	15	10	30	0	15
	Tổng 5						10	50	10	30	0	50
6	6720601	Đại học/ Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Lâm sàng V1, V2, Thực tập TN	KT Siêu âm chẩn đoán KT Chụp XQ KT chụp CLVT - CHT Quản lý khoa XQ	Chẩn đoán hình ảnh	7	35	0	0	0	35
					Thực hành lâm sàng điều dưỡng/ bệnh học -HSCC	CC-HSTC-CĐ	3	15	10	30	0	15
	Tổng 6						10	150	0	0	0	150
7	6720201	Cao	Dược	Dược LS	Dược LS	Khoa Dược	7	35	0	0	1	35

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD(x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường(x3)	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		đăng/ Đại học		Thực tập TN	Thực tập TN							
	Tổng 7						7	35	0	0	1	35
Tổng							65	425	170	510	6	390

2. BÁC SỸ

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD (x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường x3	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	772010 1	Đại học	Bác sỹ Đa khoa/ y khoa	Lâm sàng Nội- Ngoại- Sản - Nhi- HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa- HCC	CC-HSTC- CĐ	4	20	10	30	1	19
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa	Nội- Lão	6	30	10	30	1	29
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nhi khoa	Nhi	3	15	10	30	1	14
					Thực hành lâm sàng bệnh học Sản khoa	Sản	5	25	10	30	0	25
					Thực hành lâm sàng bệnh học Ngoại khoa	Ngoại	4	20	10	30	3	17
					Thực hành lâm sàng bệnh học Khám bệnh	Khám bệnh	5	25	0	0	0	25
Tổng 8							27	135	50	150	6	129
2	727201. 15	Đại học	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	Lâm sàng Nội- HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa	Nội- Lão	6	30	10	30	1	29
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa- HCC	CC-HSTC- CĐ	4	20	10	30	1	19

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD (x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường x3	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Thực hành lâm sàng bệnh học Khám bệnh	Khám bệnh	5	25	0	0	0	25
Tổng 9							15	280	90	270	11	269
3	7720101	Đại học	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	Lâm sàng Ngoại- HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học Ngoại khoa	Ngoại	4	20	10	30	3	17
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa- HCC	CC-HSTC- CĐ	4	20	10	30	1	19
					Thực hành lâm sàng bệnh học Khám bệnh	Khám bệnh	4	20	0	0	0	20
Tổng 10							12	60	20	60	4	56
4	7720101	Đại học	Bác sỹ chuyên khoa Nhi	Lâm sàng Nhi- HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học Nhi khoa	Nhi	3	15	10	30	1	14
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa- HCC	CC-HSTC- CĐ	4	20	10	30	1	19
					Thực hành lâm sàng bệnh học Khám bệnh	Khám bệnh	5	25	0	0	0	25
Tổng 11							12	60	20	60	2	58
5	7720101	Đại học	Bác sỹ chuyên khoa Sản	Lâm Sàng Sản- HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học Sản khoa	Sản	5	25	10	30	0	25
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa- HCC	CC-HSTC- CĐ	4	20	10	30	1	19

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD (x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường x3	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Thực hành lâm sàng bệnh học Khám bệnh	Khám bệnh	5	25	0	0	0	25
Tổng 12							14	70	20	60	1	69
6	7720101	Đại học	Bác sỹ chuyên khoa RĂNG HÀM MẮT - TAI MŨI HỌNG-MẮT	Lâm sàng RHM- Mắt-TMH-HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học Liên chuyên khoa	LCK	5	25	10	30	0	25
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa-HCC	CC-HSTC-CĐ	3	15	10	30	1	14
					Thực hành lâm sàng bệnh học Khám bệnh	Khám bệnh	4	20	0	0	0	20
Tổng 13							12	60	20	60	1	59
7	7720101	Đại học	Bác sỹ chuyên khoa Y HCT-PHCN	Lâm sàng YHCT-PHCN-HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học YHCT-PHCN	ĐY	3	15	10	30	0	15
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa-HCC	CC-HSTC-CĐ	3	15	10	30	1	14

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD (x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường x3	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Thực hành lâm sàng bệnh học Khám bệnh	Khám bệnh	4	20	0	0	0	20
Tổng 14							10	50	20	60	1	49
8	7720101	Đại học	Bác sỹ chuyên khoa CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	Lâm sàng CDHA-HSCC	Thực hành lâm sàng tại khoa CDHA	CDHA	5	25	10	30	0	25
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa-HCC	CC-HSTC-CD	3	15	10	30	1	14
Tổng 15							8	40	20	60	1	39
9	7720110	Đại học	Bác sỹ Y học dự phòng	Lâm sàng Nội- Ngoại- Sản - Nhi-HSCC	Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa-HCC	CC-HSTC-CD	3	15	10	30	1	14
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nội khoa	Nội- Lão	3	15	10	30	1	14
					Thực hành lâm sàng bệnh học Nhi khoa	Nhi	3	15	10	30	1	14

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD (x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường x3	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Thực hành lâm sàng bệnh học Sản khoa	Sản	3	15	10	30	0	15
					Thực hành lâm sàng bệnh học Ngoại khoa	Ngoại	3	15	10	30	3	12
					Thực hành lâm sàng bệnh học Khám bệnh	Khám bệnh	4	20	0	0	0	20
					Thực hành lâm sàng bệnh học Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	1	5	10	30	0	5
Tổng 16							20	100	60	180	6	94
Tổng							130	855	320	960	33	822

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)

1. ĐẠI HỌC / CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Lưu Thị Mai Hương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001782/TH-GPHN	Điều dưỡng	16	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	- CSBN: suy hô hấp, cấp cứu ngừng tuần hoàn, tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ...	Khoa Nội - Nhi	10
2	Lương Thị Lựa	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	15111/TH-CCHN	Điều dưỡng	7		- Thực hiện các KT: tuyền máu, truyền dịch, ghi điện tim, thở oxy, tiêm truyền...		
3	Hà Thị Mai	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	016469/TH-CCHN	Điều dưỡng	7	Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định các triệu chứng lâm sàng, chăm sóc bệnh nhi: VPQP, hen, bệnh máu, bệnh xuất huyết, tay chân		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4	Hoàng Thị Lan Phụng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	013170/TH-CCHN	Điều dưỡng	12		miệng.		
5	Đặng Thị Chinh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	017014/TH-CCHN	Điều dưỡng	7				
6	Trương Xuân Tiến	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001805/TH-GPHN	Điều dưỡng - Chứng chỉ hồi sức tích cực	16	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực.	Khoa CC-HSTC-CD	10
7	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	019351/TH-CCHN	Điều dưỡng	4	Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, hút đờm dãi, lấy bệnh phẩm XN...		
8	Trịnh Thị Diệu	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001166/TH-GPHN	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng Ngoại khoa	- CSBN: suy hô hấp, cấp cứu ngừng tuần hoàn, tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock	Khoa Ngoại	10

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
9	Lưu Thế Nhiệm	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005474/TH-CCHN	Điều dưỡng	16		phản vệ, BN TNGT, thay băng, cắt chỉ....		
10	Nguyễn Văn Phương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005290/TH-CCHN	Điều dưỡng viên - Kỹ thuật viên xương bột - Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	16		- Thực hiện các KT: tuyền máu, truyền dịch, ghi điện tim, thở oxy, tiêm truyền, thay băng		
11	Bùi Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	000981/TH-GPHN	Điều dưỡng sản phụ khoa	16	Lâm sàng Điều dưỡng Sản	- Giao tiếp, hướng dẫn sản phụ, đến khám và nhập viện	Khoa Sản	10
							Thực tập tốt nghiệp	- Cách ghi sổ khám thai, theo dõi thai phụ trước, sau đẻ...		
								- Chăm sóc sơ sinh sau đẻ - Thực hiện KT tiêm truyền, làm thuốc âm đạo, tư vấn sinh sản, KHHGĐ		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
12	Nguyễn Thị Quyên	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	020829/TH-CCHN	Điều dưỡng	3				
13	Phạm Thành Long	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001801/TH-GPHN	Điều dưỡng khoa	16	Lâm sàng Điều dưỡng LCK	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh về tai mũi họng, mắt, da liễu, răng hàm mặt.	Khoa LCK	10
14	Lê Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	017214/TH-CCHN	Điều dưỡng	7	Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, lấy bệnh phẩm xét nghiệm		
15	Vũ Nguyên Nối	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005688/TH-CCHN	Điều dưỡng viên - Điều dưỡng	16	Lâm sàng	Nhận định tình trạng người bệnh chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh về y học cổ truyền	Khoa YHCT-PHCN	5

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
					nhân khoa - Chứng chỉ Vật lý trị liệu phục hồi chức năng cơ bản		Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, lấy bệnh phẩm xét nghiệm, các dịch vụ kỹ thuật y học cổ truyền, phục hồi chức năng		
16	Khuong Thị Soan	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005475/TH-CCHN	Điều dưỡng viên- Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS	16	Lâm sàng Điều dưỡng	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh truyền nhiễm		10
							Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, lấy bệnh phẩm xét nghiệm		
17	Nguyễn Thị Hạnh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001878/TH-GPHN	Điều dưỡng viên	9	Lâm sàng điều dưỡng	Nhận định phân luồng BN khám bệnh; kỹ thuật thực hiện điện tim/m, lấy bệnh phẩm XN	Khoa Khám bệnh	0
18	Lưu Quang Dũng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	013159/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	9				
19	Nguyễn Minh Đăng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005305/TH-CCHN	Điều dưỡng	20				
20	Trần Bảo Ngọc	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	15193/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	5				

2. CAO ĐẲNG/ TRUNG CẤP Y SĨ ĐA KHOA

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Lưu Thị Mai Hương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001782/TH-GPHN	Điều dưỡng	16	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	- CSBN: suy hô hấp, cấp cứu ngừng tuần hoàn, tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ...	Khoa Nội - Nhi	10
2	Lương Thị Lựa	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	15111/TH-CCHN	Điều dưỡng	7		- Thực hiện các KT: tuyền máu, truyền dịch, ghi điện tim, thở oxy, tiêm truyền...		
3	Hà Thị Mai	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	016469/TH-CCHN	Điều dưỡng	7	Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định các triệu chứng lâm sàng, chăm sóc bệnh nhi: VPQP, hen, bệnh máu, bệnh xuất huyết, tay chân miệng.		
	Hoàng Thị Lan Phụng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	013170/TH-CCHN	Điều dưỡng	12				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4	Đặng Thị Chinh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	017014/TH-CCHN	Điều dưỡng	7				
3	Trương Xuân Tiến	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001805/TH-GPHN	Điều dưỡng - Chứng chỉ hồi sức tích cực	16	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực.	Khoa CC-HSTC-CD	10
							Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, hút đờm dãi, lấy bệnh phẩm XN...		
5	Trịnh Thị Diệu	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001166/TH-GPHN	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng Ngoại khoa	- CSBN: suy hô hấp, cấp cứu ngừng tuần hoàn, tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ, BN TNGT, thay băng, cắt chỉ....	Khoa Ngoại	10

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
6	Lưu Thế Nhiệm	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005474/TH-CCHN	Điều dưỡng	16				
7	Nguyễn Văn Phương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005290/TH-CCHN	Điều dưỡng viên - Kỹ thuật viên xương bột - Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	16		- Thực hiện các KT: truyền máu, truyền dịch, ghi điện tim, thở oxy, tiêm truyền, thay băng		
8	Bùi Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	000981/TH-GPHN	Điều dưỡng sản phụ khoa	16	Lâm sàng Điều dưỡng Sản	- Giao tiếp, hướng dẫn sản phụ, đến khám và nhập viện	Khoa Sản	10
							Thực tập tốt nghiệp	- Cách ghi sổ khám thai, theo dõi thai phụ trước, sau đẻ...		
								- Chăm sóc sơ sinh sau đẻ		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Thực hiện KT tiêm truyền, làm thuốc âm đạo, tư vấn sinh sản, KHHGĐ		
9	Phạm Thành Long	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001801/TH-GPHN	Điều dưỡng khoa	16	Lâm sàng Điều dưỡng LCK	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh về tai mũi họng, mắt, da liễu, răng hàm mặt.	Khoa LCK	10
10	Lê Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	017214/TH-CCHN	Điều dưỡng	7	Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, lấy bệnh phẩm xét nghiệm		
11	Vũ Nguyên Nói	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005688/TH-CCHN	Điều dưỡng viên - Điều dưỡng nhân khoa - Chứng chỉ Vật lý trị	16	Lâm sàng	Nhận định tình trạng người bệnh chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh về y học cổ truyền	Khoa YHCT-PHCN	10

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
					liệu phục hồi chức năng cơ bản		Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, lấy bệnh phẩm xét nghiệm, các dịch vụ kỹ thuật y học cổ truyền, phục hồi chức năng		
12	Khuong Thị Soan	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005475/TH-CCHN	Điều dưỡng viên- Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS	16	Lâm sàng Điều dưỡng LCK	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh truyền nhiễm		10
							Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, lấy bệnh phẩm xét nghiệm		
13	Nguyễn Thị Hạnh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001878/TH-GPHN	Điều dưỡng viên	9	Lâm sàng điều dưỡng	Nhận định phân luồng BN khám bệnh; kỹ thuật thực hiện điện tim\m, lấy bệnh phẩm XN	Khoa Khám bệnh	0
14	Lưu Quang Dũng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	013159/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	9				
15	Trần Bảo Ngọc	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	15193/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	5				

3. CAO ĐẲNG/ TRUNG CẤP Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Văn Hà	BS.CKI	Y học cổ truyền	006129/TH-CCHN	Y học cổ truyền	19	Lâm sàng bệnh học YHCT	- Khám, chẩn đoán chăm sóc người bệnh: di chứng mạch máu não, đau dây thần kinh tọa, đau cổ gáy, thoái hóa cột sống thắt lưng.	Khoa YHCT	10
2	Trịnh Thị Hạnh	Bác sĩ	Y học cổ truyền	017793/TH-CCHN	Y học cổ truyền	7				
3	Bùi Thị Mai Anh	Bác sĩ	Y học cổ truyền	13895/T H-CCHN	Y học cổ truyền	8	Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán, khám chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền và thực hiện kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại		
4	Vũ Nguyên Nói	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005688/T H-CCHN	Điều dưỡng viên - Điều dưỡng nhân khoa - Chứng chỉ Vật lý trị liệu phục hồi chức năng cơ bản	16	Lâm sàng	Nhận định tình trạng người bệnh chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh về y học cổ truyền	Khoa YHCT-PHCN	
							Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, lấy bệnh phẩm xét nghiệm, các dịch vụ kỹ thuật y học cổ truyền, phục hồi chức năng		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
5	Trương Xuân Tiến	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001805/TH-GPHN	Điều dưỡng - Chứng chỉ hồi sức tích cực	16	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực.	Khoa CC-HSTC-CD	10
6	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	019351/TH-CCHN	Điều dưỡng	4	Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, hút đờm đãi, lấy bệnh phẩm XN...		
7	Trần Việt Sâm	BSCKI	Bác sỹ Khoa Hồi sức cấp cứu	005271/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và Hồi sức cấp cứu; Gây mê hồi sức; Chứng chỉ Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao.	24	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng...		
							Thực tập tốt nghiệp	- Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ, ..		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
8	Nguyễn Thị Hạnh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001878/T H-GPHN	Điều dưỡng viên	9	Lâm sàng điều dưỡng	Nhận định phân luồng BN khám bệnh; kỹ thuật thực hiện điện tim\m, lấy bệnh phẩm XN	Khoa Khám bệnh	0
9	Lưu Quang Dũng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	013159/T H-CCHN	Điều dưỡng viên	9				
10	Trần Bảo Ngọc	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	15193/TH -CCHN	Điều dưỡng viên	5				

4. HỌ SINH

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Bùi Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	000981/TH-GPHN	Điều dưỡng sản phụ khoa	16	Lâm sàng Điều dưỡng Sản	- Giao tiếp, hướng dẫn sản phụ, đến khám và nhập viện	Khoa Sản	10
							Thực tập tốt nghiệp	- Cách ghi sổ khám thai, theo dõi thai phụ trước, sau đẻ...		
								- Chăm sóc sơ sinh sau đẻ		
2	Nguyễn Thị Quyên	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	020829/TH-CCHN	Điều dưỡng	3		- Thực hiện KT tiêm truyền, làm thuốc âm đạo, tư vấn sinh sản, KHHGĐ		
3	Lương Thị Lựa	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	15111/TH-CCHN	Điều dưỡng	7	Lâm sàng điều dưỡng/ bệnh học Nội-Nhi khoa	Khám, chẩn đoán, điều trị, xử trí, chăm sóc, phòng bệnh trẻ mắc các bệnh: tiêu hóa, hô hấp và các bệnh nội nhi khác	Khoa Nhi	10
							Thực tập tốt nghiệp	CSBN: Suy hô hấp, cấp cứu, ngừng tuần hoàn, XHTH, ngộ độc, sốc phản vệ...		

								Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng: truyền máu dịch, ghi điện tim, đặt sonde, thở oxy...		
4	Trương Xuân Tiến	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001805/TH-GPHN	Điều dưỡng - Chứng chỉ hồi sức tích cực	16	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực.	Khoa CC-HSTC-CD	10
							Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, hút đờm dãi, lấy bệnh phẩm XN...		
5	Trần Việt Sâm	BSCKI	Bác sỹ Khoa Hồi sức cấp cứu	005271/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và Hồi sức cấp cứu; Gây mê hồi sức; Chứng chỉ Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao.	24	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng...		
							Thực tập tốt nghiệp	- Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ, ..		

5. KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Đình Phú	Cử nhân XN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	013178/TH-CCHN	Xét nghiệm	12	Huyết học-hoá sinh- vi sinh- KST	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm: Công thức máu, Huyết đồ, tủy đồ, cách nhận định kết quả, phân tích sai hỏng về kết quả huyết học và các kỹ thuật cao.	Khoa Xét nghiệm	0
2	Đinh Thị Thanh Tuyền	Cử nhân XN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	016774/TH-CCHN	Xét nghiệm	5				
3	Nguyễn Văn Hùng	Cử nhân XN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	000332/TH-CCHN	Xét nghiệm	7				
4	Phạm Văn Hoa	Cử nhân XN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	019058/TH-CCHN	Xét nghiệm	9				
5	Nguyễn Thanh Phương	Cử nhân XN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	14039/TH-CCHN	Xét nghiệm	9		Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm sinh hoá, định tính, định lượng các xét nghiệm sinh hoá ...		
6	Trương Xuân Tiến	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001805/TH-GPHN	Điều dưỡng - Chứng chỉ hồi sức tích cực	16	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực.	Khoa CC-HSTC-CĐ	10

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
							Thực tập tốt nghề	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, hút đờm dãi, lấy bệnh phẩm XN...		
7	Trần Việt Sâm	BSCKI	Bác sỹ Khoa Hồi sức cấp cứu	005271/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và Hồi sức cấp cứu; Gây mê hồi sức; Chứng chỉ Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao.	24	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng...		
							Thực tập tốt nghề	- Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ, ..		

6. KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Võ Mạnh Toàn	Bác sĩ	CDHA	012165/TH-CCHN	CDHA	13	LS vòng 1. 2.3	KT Siêu âm chẩn đoán	CDHA	0
2	Nguyễn Văn Phương	Bác sĩ	CDHA	005122/BN-CCHN	CDHA	5		KT Chụp XQ		
3	Bùi Minh Hoàng	Bác sĩ	CDHA	012168/TH-CCHN	CDHA	13				
4	Phùng Bá Tiến	Bác sĩ	CDHA	000444/TH-GPHN	CDHA	11	Thực tập Tốt nghiệp	KT chụp CLVT		
5	Bùi Thị Nhung	Bác sĩ	CDHA	14489/TH-CCHN	CDHA	9				
6	Hồ Ngọc Hiệp	Bác sĩ	CDHA	016443/TH-CCHN	CDHA	7		Quản lý khoa XQ		
7	Trần Hữu Anh	CD KTV y học	CDHA	020065/TH-CCHN	CDHA	5				
8	Trương Xuân Tiến	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	001805/TH-GPHN	Điều dưỡng - Chứng chỉ hồi sức tích cực	16	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh, chăm sóc người bệnh liên quan đến các bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực.	Khoa CC-HSTC-CD	10
							Thực tập tốt nghiệp	- Thực hiện các kỹ thuật truyền dịch, máu, hút đờm dãi, lấy bệnh phẩm XN...		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
9	Trần Việt Sâm	BSCKI	Bác sỹ Khoa Hồi sức cấp cứu	005271/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và Hồi sức cấp cứu; Gây mê hồi sức; Chứng chỉ Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao.	24	Lâm sàng Điều dưỡng Nội khoa	Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng...		
							Thực tập tốt nghiệp	- Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ, ..		

7. DƯỢC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Quốc Việt	DSCKI	Dược	2464/TH-CCHND	Dược	28	Dược lâm sàng Thực tập Tốt nghiệp	Thực hành Dược lâm sàng, Tra cứu TT thuốc, SD thuốc, Báo cáo ca LS, ... Tư vấn sử dụng thuốc Dự trữ thuốc Bảo quản thuốc....	Khoa Dược	0
4	Nguyễn Văn Học	DSĐH	Dược	5677/CCHN-D-SYT-TH	Dược	7				
5	Nguyễn Văn Đức	DSĐH	Dược	018349/TH-CCHN	Dược	15				
6	Trịnh Văn Thọ	DSĐH	Dược		Dược	20				
7	Trần Thị Vân	DSĐH	Dược		Dược	15				

8. BÁC SĨ ĐA KHOA

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/T H-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực, cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	10
2	Đào Thị Thuần	BSCKI	Đa khoa, Gây mê hồi sức	14085/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	9			Khoa GMHS	
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/T H-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	
4	Đoàn Kim Chi	Bác sỹ	Đa khoa	017183/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán người bệnh	Khoa KB	0
5	Trương Thị Thu	Bác sỹ	Đa khoa	017804/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Chứng chỉ Nội tiết	5			Khoa KB	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
6	Lê Thị Hồng	BSCKI	Đa khoa; Nội khoa	012794/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	10		liên quan đến các bệnh truyền nhiễm như sốt virus, sởi, tay chân miệng, lỵ, sốt xuất huyết, viêm gan A,B,C...	Khoa KB	
7	Bùi Văn Liên	BSCKI	Nội khoa, Mắt	005706/T H-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Mắt	12			Khoa KB	
8	Nguyễn Thanh Tùng	Bác sỹ	Đa khoa	019334/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	5			Khoa Lão	10
9	Nguyễn Thị Chiên	Bác sỹ	Đa khoa	020485/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	3			Khoa Lão	
10	Nguyễn Thị Quí	BSCKI	Nội khoa, Nội tiết	005486/T H-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Nội tiết	14			Khoa Lão	
11	Trịnh Xuân Đông	Bác sỹ	Đa khoa	019471/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	4			Khoa Nội	10
12	Nguyễn Toàn Quyền	BSCKI	Nội khoa, đa khoa	005481/T H-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ đa khoa	32			Khoa Nội	
13	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Hồi sức cấp cứu	016444/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Hồi sức cấp cứu	7			Khoa Nội	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số người đạt yêu cầu thực hành
14	Nguyễn Việt Huân	ThS - K.Ngoại	Đa khoa; Nhi Khoa; PT Nội soi	005287/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa;Bác sỹ chuyên khoa Phẫu thuật nội soi	3	Lâm sàng bệnh học Ngoại khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám chẩn đoán, điều trị, xử trí, phòng bệnh ngoại khoa, chấn thương thông thường	Khoa Ngoại	10
15	Phạm Công Hào	Bác sỹ	Đa khoa	019385/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	5			Khoa Ngoại	
16	Nguyễn Xuân Hiệu	BSCKI	Đa khoa; Ngoại khoa	012790/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	19			Khoa Ngoại	
17	Lưu Tuấn Anh	Bác sỹ	Đa khoa; Ngoại khoa	14087/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	9			Khoa Ngoại	
18	Bùi Thị Ngọc Châm	Bác sỹ	Đa khoa	018593/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	4	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám, chẩn đoán chăm sóc người bệnh: Tiêu hoá, Hô hấp, và các bệnh nội khoa	Khoa Nhi	10
19	Lê Thị Thiết	BSCKI	Đa khoa; Nhi khoa	012167/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Nhi khoa	13			Khoa Nhi	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số gườn g đạt yêu cầu thực hành
20	Trương Thị Hồng Minh	BS Nội trú Nhi Khoa	Nhi Khoa	019705/T H-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa	3		khác. - Nhận định các triệu chứng lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em.	Khoa Nhi	
21	Lê Ngọc Huyền	Bác sỹ	Đa khoa	016447/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Sản khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám, chẩn đoán, điều trị, xử trí, các bệnh lý sản phụ khoa, chuyển dạ, chăm sóc trước, trong và sau đẻ.... Thực hành các KT thủ thuật sản, phụ khoa, Các bệnh lây truyền qua đường TD...	Khoa Sản	10
22	Nguyễn Thị Phương Diện	Bác sỹ	Đa khoa	019319/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	5			Khoa Sản	
23	Bùi Thị Trang	Bác sỹ	Đa khoa	019442/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa	5			Khoa Sản	
24	Nguyễn Thị Thu Hiền	BSCKI	Đa khoa; Phụ sản	14084/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản	9			Khoa Sản	
25	Trương Văn Thuyền	Ths	Đa khoa; Phụ sản	14088/T H-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản	9			Khoa Sản	

9. BÁC SĨ CHUYÊN KHOA

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
I	Bác sĩ chuyên khoa Nội khoa									
1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/TH-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Nội khoa; Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	10
2	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Hồi sức cấp cứu	016444/TH-CCHN	Bác sĩ đa khoa; Hồi sức cấp cứu	7			Khoa GMHS	
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/TH-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Nội khoa; Bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	
4	Đoàn Kim Chi	Bác sĩ	Đa khoa	017183/TH-CCHN	Bác sĩ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán người bệnh liên quan đến các bệnh truyền nhiễm như sốt virus, sởi, tay chân miệng, lỵ, sốt xuất huyết, viêm gan A,B,C...	Khoa KB	0
5	Trương Thị Thu	Bác sĩ	Đa khoa	017804/TH-CCHN	Bác sĩ đa khoa; Chứng chỉ Nội tiết	5			Khoa KB	
6	Lê Thị Hồng	BSCKI	Đa khoa; Nội khoa	012794/TH-CCHN	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ chuyên khoa Nội khoa	10			Khoa KB	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
7	Bùi Văn Liên	BSCKI	Nội khoa, Mắt	005706/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Mắt	12			Khoa KB	10
8	Nguyễn Thanh Tùng	Bác sỹ	Đa khoa	019334/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	5			Khoa Lão	
9	Nguyễn Thị Chiên	Bác sỹ	Đa khoa	020485/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	3			Khoa Lão	
10	Nguyễn Thị Quý	BSCKI	Nội khoa, Nội tiết	005486/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Nội tiết	14			Khoa Lão	
11	Trịnh Xuân Đông	Bác sỹ	Đa khoa	019471/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	4			Khoa Nội	10
12	Nguyễn Toàn Quyền	BSCKI	Nội khoa, đa khoa	005481/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ đa khoa	32			Khoa Nội	
II	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa									
1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh	Khoa GMHS	10

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
2	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Hồi sức cấp cứu	016444/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Hồi sức cấp cứu	7		lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	
4	Nguyễn Viết Huân	ThS - K.Ngoại	Đa khoa; Nhi Khoa; PT Nội soi	005287/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa; Bác sỹ chuyên khoa Phẫu thuật nội soi	3	Lâm sàng bệnh học Ngoại khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám chẩn đoán, điều trị, xử trí, phòng bệnh ngoại khoa, chấn thương thông thường	Khoa Ngoại	10
5	Phạm Công Hảo	Bác sỹ	Đa khoa	019385/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	5			Khoa Ngoại	
6	Nguyễn Xuân Hiệu	BSCKI	Đa khoa; Ngoại khoa	012790/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	19			Khoa Ngoại	
7	Lưu Tuấn Anh	Bác sỹ	Đa khoa; Ngoại khoa	14087/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	9			Khoa Ngoại	
8	Đào Thị Thuần	BSCKI	Đa khoa, Gây mê hồi sức	14085/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	9			Khoa GMHS	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
9	Đoàn Kim Chi	Bác sỹ	Đa khoa	017183/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán người bệnh liên quan đến các bệnh truyền nhiễm như sốt virus, sởi, tay chân miệng, lỵ, sốt xuất huyết, viêm gan A,B,C...	Khoa KB	5
10	Trương Thị Thu	Bác sỹ	Đa khoa	017804/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Chứng chỉ Nội tiết	5			Khoa KB	
11	Lê Thị Hồng	BSCKI	Đa khoa; Nội khoa	012794/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	10			Khoa KB	
12	Bùi Văn Liên	BSCKI	Nội khoa, Mắt	005706/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Mắt	12			Khoa KB	
III	Bác sỹ chuyên khoa Sản Khoa									
1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn,Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	10
2	Đào Thị Thuần	BSCKI	Đa khoa, Gây mê hồi sức	14085/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	9			Khoa GMHS	
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Hồi sức cấp cứu	016444/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Hồi sức cấp cứu	7			Khoa GMHS	
5	Đoàn Kim Chi	Bác sỹ	Đa khoa	017183/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán người bệnh liên quan đến các bệnh truyền nhiễm như sốt virus, sởi, tay chân miệng, lỵ, sốt xuất huyết, viêm gan A,B,C...	Khoa KB	0
6	Trương Thị Thu	Bác sỹ	Đa khoa	017804/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Chứng chỉ Nội tiết	5			Khoa KB	
7	Lê Thị Hồng	BSCKI	Đa khoa; Nội khoa	012794/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	10			Khoa KB	
8	Bùi Văn Liên	BSCKI	Nội khoa, Mắt	005706/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Mắt	12			Khoa KB	
9	Lê Ngọc Huyền	Bác sỹ	Đa khoa	016447/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Sản khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám, chẩn đoán, điều trị, xử trí, các bệnh lý sản phụ khoa, chuyên dạ, chăm sóc trước, trong và sau đẻ.... Thực hành các KT thủ thuật sản, phụ khoa, Các bệnh lây truyền qua đường TD...	Khoa Sản	10
10	Nguyễn Thị Phương Diên	Bác sỹ	Đa khoa	019319/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	5			Khoa Sản	
11	Bùi Thị Trang	Bác sỹ	Đa khoa	019442/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	5			Khoa Sản	
12	Nguyễn Thị Thu Hiền	BSCKI	Đa khoa; Phụ sản	14084/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản	9			Khoa Sản	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
13	Trương Văn Thuyền	Ths	Đa khoa; Phụ sản	14088/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản	9			Khoa Sản	
14	Nguyễn Việt Huân	ThS - K.Ngoại	Đa khoa; Nhi Khoa; PT Nội soi	005287/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa;Bác sỹ chuyên khoa Phẫu thuật nội soi	3	Lâm sàng bệnh học Ngoại khoa	Khám chẩn đoán, điều trị, xử trí, phòng bệnh ngoại khoa, chấn thương thông thường	Khoa Ngoại	10
15	Nguyễn Xuân Hiệu	BSCKI	Đa khoa; Ngoại khoa	012790/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	19	Thực tập tốt nghiệp		Khoa Ngoại	
IV	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa									
1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn,Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	10
2	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Hồi sức cấp cứu	016444/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Hồi sức cấp cứu	7			Khoa GMHS	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	
4	Đoàn Kim Chi	Bác sỹ	Đa khoa	017183/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán người bệnh liên quan đến các bệnh truyền nhiễm như sốt virus, sởi, tay chân miệng, lỵ, sốt xuất huyết, viêm gan A,B,C...	Khoa KB	0
5	Trương Thị Thu	Bác sỹ	Đa khoa	017804/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Chứng chỉ Nội tiết	5			Khoa KB	
6	Lê Thị Hồng	BSCKI	Đa khoa; Nội khoa	012794/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	10			Khoa KB	
7	Bùi Văn Liên	BSCKI	Nội khoa, Mắt	005706/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Mắt	12			Khoa KB	
8	Bùi Thị Ngọc Châm	Bác sỹ	Đa khoa	018593/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	4	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám, chẩn đoán chăm sóc người bệnh: Tiêu hoá, Hô hấp, và các bệnh nội khoa khác. - Nhận định các triệu chứng lâm sàng của các bệnh thường gặp ở	Khoa Nhi	10
9	Lê Thị Thiết	BSCKI	Đa khoa; Nhi khoa	012167/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Nhi khoa	13			Khoa Nhi	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
10	Trương Thị Hồng Minh	BS Nội trú Nhi Khoa	Nhi Khoa	019705/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa	3		trẻ em.	Khoa Nhi	
V BÁC SĨ CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT - TẠI MŨI HỌNG-MẮT										
1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	10
2	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Gây mê hồi sức	016444/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; HSCC	9			Khoa HSCC	
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	
4	Đoàn Kim Chi	Bác sỹ	Đa khoa	017183/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán người bệnh liên quan đến các bệnh truyền nhiễm như sốt virus, sởi, tay chân miệng,	Khoa KB	0
5	Trương Thị Thu	Bác sỹ	Đa khoa	017804/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Chứng chỉ Nội tiết	5			Khoa KB	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
6	Lê Thị Hồng	BSCKI	Đa khoa; Nội khoa	012794/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	10		ly, sốt xuất huyết, viêm gan A,B,C...	Khoa KB	
7	Bùi Văn Liên	BSCKI	Nội khoa, Mắt	005706/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Mắt	12			Khoa KB	
8	Trương Thị Thu Hà	BSCKI	Nội khoa, Răng hàm mặt	005298/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ Răng hàm mặt	19	Lâm Sàng bệnh	- Khám chẩn đoán, điều trị, xử trí, các bệnh các bệnh về tai mũi họng, mắt, da liễu, răng hàm mặt.	Khoa LCK	10
9	Quách Văn Vĩnh	BSCKI	Tai mũi họng; răng hàm mặt	012710/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Tai mũi họng;Bác sỹ Răng hàm mặt	42				
13	Nguyễn Thị Thu Hà	Bác sỹ	Đa khoa	013174/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	10				
14	Vũ Thị Thùy Linh	Bác sỹ	Đa khoa	016441/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7				
38	Quách Thị Hải	Bác sỹ	Răng Hàm mặt	0004332/PT-CCHN	Bác sỹ Răng hàm mặt	7				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
VI BÁC SĨ CHUYÊN KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN										
1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	10
2	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Gây mê hồi sức	016444/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; HSCC	9			Khoa HSCC	
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	
4	Đoàn Kim Chi	Bác sỹ	Đa khoa	017183/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán người bệnh liên quan đến các bệnh truyền nhiễm như sốt virus, sởi, tay chân miệng, lỵ, sốt xuất huyết,	Khoa KB	0
5	Trương Thị Thu	Bác sỹ	Đa khoa	017804/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Chứng chỉ Nội tiết	5			Khoa KB	
6	Lê Thị Hồng	BSCKI	Đa khoa; Nội khoa	012794/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	10			Khoa KB	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
7	Bùi Văn Liên	BSCKI	Nội khoa, Mắt	005706/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Mắt	12		viêm gan A,B,C...	Khoa KB	
8	Nguyễn Văn Hà	BSCKI	Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	006129/TH-CCHN	Bác sỹ Y học cổ truyền;Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng	6	Lâm sàng bệnh học YHCT Thực tập tốt nghiệp	- Khám, chẩn đoán chăm sóc người bệnh: di chứng mạch máu não, đau dây thần kinh tọa, đau cổ gáy, thoái hóa cột sống thắt lưng. - Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán, khám chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền và thực hiện kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại	Khoa ĐY	10
9	Bùi Thị Mai Anh	Bác sỹ YHCT	Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	13895/TH-CCHN	Bác sỹ Y học cổ truyền;Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng	8			Khoa ĐY	
10	Trịnh Thị Hạnh	Bác sỹ YHCT	Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	017793/TH-CCHN	Bác sỹ Y học cổ truyền;Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng	5			Khoa ĐY	

VII BÁC SỸ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	10
2	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Gây mê hồi sức	016444/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; HSCC	9			Khoa HSCC	
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	
4	Nguyễn Văn Phương	Bác sỹ	Bác sỹ ngoại khoa	005122/BN-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa; Bác sỹ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7	LS vòng 1. 2.3 Thực tập Tốt nghiệp	KT Siêu âm chẩn đoán KT Chụp XQ KT chụp CLVT Quản lý khoa XQ	Khoa CDHA	0
5	Hồ Ngọc Hiệp	Bác sỹ	Đa khoa; chẩn đoán hình ảnh	016443/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
6	Bùi Thị Nhung	Bác sỹ	Đa khoa	14489/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7				
7	Bùi Minh Hoàng	Bác sỹ	Đa khoa; chẩn đoán hình ảnh	012168/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	12				
8	Võ Mạnh Toàn	BSCKI	Đa khoa; chẩn đoán hình ảnh	012165/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	12				

VII BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG

1	Đỗ Văn Lâm	Ths	Nội khoa, Gây mê hồi sức	005468/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	- Chẩn đoán, khám, điều trị bệnh lý hồi sức, hồi sức tích cực. cấp cứu và điều trị cho các trường hợp bệnh lý nội khoa nặng... - Xử trí Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Tai biến mạch máu não, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ,	Khoa GMHS	10
2	Nguyễn Văn Thái	BSCKI	Đa khoa, Hồi sức cấp cứu	016444/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Hồi sức cấp cứu	9			Khoa GMHS	
3	Trần Việt Sâm	BSCKI	Nội khoa, HSCC	005271/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	20			Khoa HSCC	
4	Đoàn Kim Chi	Bác sỹ	Đa khoa	017183/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập	- Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán người bệnh liên quan đến các bệnh truyền	Khoa KB	0
5	Trương Thị Thu	Bác sỹ	Đa khoa	017804/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Chứng chỉ Nội tiết	5			Khoa KB	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
6	Lê Thị Hồng	BSCKI	Đa khoa; Nội khoa	012794/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	10	tốt nghiệp	nhiễm như sốt virus, sởi, tay chân miệng, lỵ, sốt xuất huyết, viêm gan A,B,C...	Khoa KB	10
7	Bùi Văn Liên	BSCKI	Nội khoa, Mắt	005706/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ chuyên khoa Mắt	12			Khoa KB	
8	Nguyễn Thị Quý	BSCKI	Nội khoa, Nội tiết	005486/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa; Bác sỹ chuyên khoa Nội tiết	14			Khoa Lão	
9	Trịnh Xuân Đông	Bác sỹ	Đa khoa	019471/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	4			Khoa Nội	
10	Nguyễn Toàn Quyền	BSCKI	Nội khoa, đa khoa	005481/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa;Bác sỹ đa khoa	32			Khoa Nội	
11	Lê Ngọc Tân	BSCKI	Đa khoa, Truyền nhiễm	013180/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	12	Lâm sàng bệnh học Ngoại khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám chẩn đoán, điều trị, xử trí, phòng bệnh ngoại khoa, chấn thương thông thường	Khoa TN	10
12	Nguyễn Viết Huân	ThS - K.Ngoại	Đa khoa; Nhi Khoa; PT Nội soi	005287/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa;Bác sỹ chuyên khoa Phẫu thuật nội soi	3			Khoa Ngoại	
13	Nguyễn Xuân Hiệu	BSCKI	Đa khoa; Ngoại khoa	012790/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	19			Khoa Ngoại	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
14	Lưu Tuấn Anh	Bác sỹ	Đa khoa; Ngoại khoa	14087/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	9			Khoa Ngoại	
15	Bùi Thị Ngọc Châm	Bác sỹ	Đa khoa	018593/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	4	Lâm sàng bệnh học Nội khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám, chẩn đoán chăm sóc người bệnh: Tiêu hoá, Hô hấp, và các bệnh nội khoa khác. - Nhận định các triệu chứng lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em.	Khoa Nhi	10
16	Lê Thị Thiết	BSCKI	Đa khoa; Nhi khoa	012167/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa; Nhi khoa	13			Khoa Nhi	
17	Trương Thị Hồng Minh	BS Nội trú Nhi Khoa	Nhi Khoa	019705/TH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa	3			Khoa Nhi	
18	Lê Ngọc Huyền	Bác sỹ	Đa khoa	016447/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa	7	Lâm sàng bệnh học Sản khoa Thực tập tốt nghiệp	Khám, chẩn đoán, điều trị, xử trí, các bệnh lý sản phụ khoa, chuyên dạ, chăm sóc trước, trong và sau đẻ.... Thực hành các KT thủ thuật sản, phụ khoa, Các bệnh lây truyền qua đường TD...	Khoa Sản	10
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	BSCKI	Đa khoa; Phụ sản	14084/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản	9			Khoa Sản	
20	Trương Văn Thuyền	Ths	Đa khoa; Phụ sản	14088/TH-CCHN	Bác sỹ đa khoa;Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản	9			Khoa Sản	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA KHOA HSCC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Cao đẳng/Trung cấp/ Điều dưỡng - Bác sĩ – Y sĩ đa khoa - Y sĩ YHCT –
Hộ sinh – Dược – KTV y học)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	01	
2.	Phòng trực	Phòng	03	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)	Phòng	03	
4.	Màn chiếu	Cái	01	
5.	Máy chiếu	Cái	01	
6.	Máy tính	Cái	06	
7.	Ổng nghe	Cái	08	
8.	Đèn đọc phim	Cái	02	
9.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	01	
10.	Bàn ghế ngồi	Bộ	04	
11.	Ghế đơn	Cái	20	
12.	Bóng Ambu	Cái	02	
13.	Bình Oxy các loại	Cái	10	
14.	Máy hút đờm rãi	Cái	03	
15.	Giường bệnh	Cái	18	
16.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	03	
17.	Máy thở	Cái	01	
18.	Máy trợ thở	Cái	02	
19.	Máy truyền dịch tự động	Cái	03	
20.	Máy xét nghiệm máu cầm tay	Cái	01	
21.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	03	
22.	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	03	
23.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	03	
24.	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Cái	02	
25.	Bơm tiêm điện	Cái	02	
26.	Máy điện tim	Cái	02	
27.	Máy sốc điện	Cái	01	
28.	Hệ thống rửa dạ dày kín	Cái	01	
29.	Nhiệt kế các loại	Cái	12	
30.	Cân	Cái	01	
31.	Tủ sấy	Cái	01	
32.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	25	
33.	Hệ thống khí nén trung tâm	Bộ	01	
34.	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	02	

35.	Máy xông khí dung	Cái	03	
36.	Bình làm ẩm oxy	Cái	05	
37.	Bộ đặt nội khí quản	Cái	02	
38.	Búa phản xạ	Cái	02	
39.	Huyết áp kế đồng hồ	Cái	03	
40.	Máy khí dung	Cái	01	
41.	Máy xông khí dung	Cái	04	
42.	Ống nghe hai tác dụng	Cái	07	
43.	Panh các loại	Cái	06	
44.	Quả bóp huyết áp kế	Cái	06	
45.	Kéo thẳng các loại	Cái	04	
46.	Kéo cong nhọn	Cái	02	
47.	Bộ dụng cụ mở khí quản 15 chi tiết	Bộ	01	
48.	Catheter tĩnh mạch trung tâm loại 3 nòng không phủ thuốc	Cái	02	
49.	Mặt nạ khí dung PVC	Cái	06	
50.	Ống NKQ các số	Cái	10	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA HỆ NỘI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Cao đẳng/Trung cấp/ Điều dưỡng - Bác sĩ – Y sĩ đa khoa – Hộ sinh/ lâm sàng Nội khoa)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	03	
2.	Phòng trực	Phòng	03	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)	Phòng	06	
4.	Màn chiếu	Cái	01	
5.	Máy chiếu	Cái	01	
6.	Máy tính	Cái	08	
7.	Ống nghe	Cái	20	
8.	Đèn đọc phim	Cái	03	
9.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	01	
10.	Bàn ghế ngồi	Bộ	07	
11.	Ghế đơn	Cái	60	
12.	Bóng Ambu	Cái	03	
13.	Bình Oxy các loại	Cái	03	
14.	Máy hút đờm rãi	Cái	01	
15.	Giường bệnh	Cái	100	
16.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	10	
17.	Máy truyền dịch tự động	Cái	03	
18.	Máy xét nghiệm máu cầm tay	Cái	03	
19.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	03	
20.	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	14	
21.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	25	
22.	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Cái	03	
23.	Bơm tiêm điện	Cái	03	
24.	Máy điện tim	Cái	02	
25.	Nhiệt kế các loại	Cái	14	
26.	Cân	Cái	03	
27.	Tủ sấy	Cái	02	
28.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	100	
29.	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	03	
30.	Máy xông khí dung	Cái	20	
31.	Bao đo huyết áp Monitor	Cái	03	
32.	Bình làm ấm oxy	Cái	03	
33.	Bộ đặt nội khí quản	Cái	03	
34.	Búa phản xạ	Cái	03	
35.	Huyết áp kế đồng hồ	Cái	10	
36.	Máy khí dung	Cái	15	
37.	Máy xông khí dung	Cái	06	

38.	Ống nghe hai tác dụng	Cái	15	
39.	Panh các loại	Cái	15	
40.	Quả bóp huyết áp kế	Cái	06	
41.	Kéo thẳng các loại	Cái	06	
42.	Kéo cong nhọn	Cái	03	
43.	Mặt nạ khí dung PVC	Cái	06	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA SẢN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Cao đẳng/Trung cấp/ Điều dưỡng – Bác sĩ đa khoa – Bác sĩ YHDP – Y
sĩ đa khoa - Hộ sinh/ lâm sàng Sản khoa)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	01	
2.	Phòng trực	Phòng	01	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		04	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	04	
5.	Ghế đơn	Cái	20	
6.	Máy tính	Cái	06	
7.	Ống nghe hai tác dụng	Cái	03	
8.	Máy theo dõi tim thai	Cái	03	
9.	Đèn đọc phim	Cái	01	
10.	Phần mềm quản lý bệnh viện	Cái	01	
11.	Bóng Ambu	Cái	03	
12.	Bình Oxy các loại	Cái	03	
13.	Máy hút đờm rãi	Cái	02	
14.	Giường bệnh	Cái	23	
15.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	02	
16.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	03	
17.	Xe tiêm	Cái	02	
18.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	15	
19.	Bơm tiêm điện	Cái	01	
20.	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
21.	Bàn để	Cái	03	
22.	Bàn khám phụ khoa	Cái	03	
23.	Bộ nạo thai	Bộ	05	
24.	Bộ dụng cụ hỗ trợ trẻ thở	Bộ	05	
25.	Máy thở sơ sinh	Cái	02	
26.	Cân	Cái	02	
27.	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Cái	02	
28.	Thước đo chiều cao	Cái	02	
29.	Nồi luộc dụng cụ	Cái	01	
30.	Tủ sấy	Cái	01	
31.	Nồi hấp	Cái	01	
32.	Kẹp, panh, kéo, kim, van các loại	Bộ	18	
33.	Mỏ vịt	Cái	30	
34.	Bộ tiểu phẫu (làm rốn)	Bộ	02	
35.	Bàn mổ - Dụng cụ mổ các loại	Cái	0	
36.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	23	
37.	Bộ hồi sức sơ sinh	Bộ	01	
38.	Bàn để	Cái	03	

39.	Bàn làm thủ thuật	Cái	02	
40.	Đèn gù	Cái	04	
41.	Đèn chiếu vàng da kèm nôi sơ sinh và xe đẩy	Cái	03	
42.	Máy đo nồng độ oxy trong máu	Cái	02	
43.	Lông ấp sơ sinh	Cái	02	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA NGOẠI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Cao đẳng/ Trung cấp/Điều dưỡng – Bác sĩ đa khoa – Bác sĩ YHDP – Y sĩ đa khoa/ lâm sàng Ngoại khoa)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	01	
2.	Phòng trực	Phòng	01	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)	Phòng	04	
4.	Máy tính	Cái	09	
5.	Ống nghe	Cái	06	
6.	Đèn đọc phim	Cái	03	
7.	Phần mềm quản lý bệnh viện	Cái	01	
8.	Bàn ghế ngồi	Bộ	08	
9.	Ghế đơn	Cái	30	
10.	Bóng Ambu	Cái	01	
11.	Máy hút đờm rãi	Cái	01	
12.	Giường bệnh	Cái	75	
13.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	04	
14.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	05	
15.	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	03	
16.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	05	
17.	Bơm tiêm điện	Cái	01	
18.	Nhiệt kế	Cái	10	
19.	Hộp chống shock	Cái	03	
20.	Cân	Cái	01	
21.	Tủ sấy	Cái	02	
22.	Nồi hấp	Cái	01	
23.	Các loại nẹp và dụng cụ cố định gãy xương	Bộ	10	
24.	Kẹp, panh, kéo, kìm, van các loại	Bộ	10	
25.	Bộ trung phẫu	Bộ	02	
26.	Bàn tiểu phẫu	Cái	10	
27.	Bàn dụng cụ kiểu mayer kèm khay	Cái	01	
28.	Bàn khám chân đứng	Cái	01	
29.	Bộ bộc lộ ven	Cái	01	
30.	Cán dao mổ ngoại	Cái	03	
31.	Đèn tử ngoại UV-TNE	Bộ	03	
32.	Hệ thống bồn rửa dây nội soi hai bề mặt tiết trùng	Cái	01	
33.	Hệ thống phẫu thuật nội soi	HT	01	
34.	Bàn mổ	Cái	03	
35.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	75	
36.	Bàn làm thủ thuật	Cái	02	

37.	Đèn mổ	Cái	03	
38.	Bàn kéo nắn xương	Cái	01	
39.	Hộp cấp cứu ngoại viện	Bộ	01	
40.	Đèn tiệt trùng có máng	Cái	03	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA LCK ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Cao đẳng/ Trung cấp/Điều dưỡng – Bác sĩ – Y sĩ đa khoa/ lâm sàng Liên
chuyên khoa)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	01	
2.	Phòng trực	Phòng	01	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)	Phòng	04	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	04	
5.	Máy tính	Cái	07	
6.	Ổng nghe	Cái	03	
7.	Đèn đọc phim	Cái	01	
8.	Phần mềm quản lý bệnh viện	Cái	01	
9.	Ghế đơn	Cái	20	
10.	Bóng Ambu	Cái	01	
11.	Bình Oxy các loại	Cái	02	
12.	Máy hút đờm rãi	Cái	01	
13.	Giường bệnh	Cái	30	
14.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	01	
15.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	01	
16.	Xe tiêm	Cái	02	
17.	Bơm tiêm điện	Cái	01	
18.	Nhiệt kế	Cái	10	
19.	Hộp chống shock	Cái	02	
20.	Cân	Cái	01	
21.	Thước đo chiều cao	Cái	01	
22.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	33	
23.	Máy đo nhân áp	Cái	01	
24.	Bảng đo thị lực	Cái	01	
25.	Bộ tiêu phẫu	Bộ	03	
26.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Glaucoma	Cái	01	
27.	Bộ dụng cụ phẫu thuật mòng	Cái	01	
28.	Bàn mổ	Cái	01	
29.	Đèn soi đáy mắt bằng pin	Cái	01	
30.	Đèn gù	Cái	01	
31.	Bộ dụng cụ phẫu thuật RHM	Bộ	01	
32.	Hệ thống chữa ghế răng đa năng	Bộ	01	
33.	Máy đốt họng	Cái	01	
34.	Bộ cầm máu Amidan	Cái	02	
35.	Bộ gấp dị vật	Bộ	01	

36.	Đề lưỡi các loại	Cái	10	
37.	Loa soi tai	Cái	05	
38.	Mở mũi	Cái	10	
39.	Máy điều trị tủy tích hợp	Cái	01	
40.	Gương nha khoa	Cái	20	
41.	Kìm nhổ răng	Cái	25	
42.	Hệ thống soi tai mũi họng	HT	01	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA YHCT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Cao đẳng/ Trung cấp/ Bác sĩ YHCT– Y sĩ YHCT/ lâm sàng YHCT)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	01	
2.	Phòng trực	Phòng	01	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)	Phòng	04	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	04	
5.	Máy tính	Cái	06	
6.	Ống nghe	Cái	03	
7.	Đèn đọc phim	Cái	01	
8.	Phần mềm quản lý bệnh viện	Cái	01	
9.	Ghế đơn	Cái	25	
10.	Bóng Ambu	Cái	01	
11.	Bình Oxy các loại	Cái	01	
12.	Máy hút đờm rãi	Cái	01	
13.	Giường bệnh	Cái	50	
14.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	02	
15.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	02	
16.	Xe tiêm	Cái	02	
17.	Bơm tiêm điện	Cái	01	
18.	Nhiệt kế	Cái	10	
19.	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Cái	02	
20.	Cân	Cái	01	
21.	Thước đo chiều cao	Cái	01	
22.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	33	
23.	Máy điện châm 5 giác	Cái	89	
24.	Thiết bị phục hồi chức năng sau tai biến 4 trong 1	Cái	02	
25.	Máy điện phân	Cái	05	
26.	Máy siêu âm điều trị	Cái	02	
27.	Dàn máy sắc thuốc	Cái	02	
28.	Máy xoa bóp bằng áp lực hơi	Cái	02	
29.	Hệ thống kéo giãn cổ và cột sống	Cái	01	
30.	Búa phản xạ	Cái	01	
31.	Đèn hồng ngoại	Cái	25	
32.	Giác hơi không dùng lửa	Cái	05	
33.	Hệ thống nấu nén	HT	01	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA CDHA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kỹ thuật hình ảnh Y học/ Lâm sàng Chẩn đoán hình ảnh)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	01	
2.	Phòng trực	Phòng	01	
3.	Bàn ghế ngồi	Bộ	10	
4.	Ghế đơn	Cái	15	
5.	Máy tính	Cái	05	
6.	Phần mềm quản lý bệnh viện	HT	01	
7.	Hệ thống PACS	HT	01	
8.	Hệ thống máy chụp CT Scanner 32 lát cắt	HT	01	
9.	Hệ thống chụp Xquang kỹ thuật số	HT	02	
10.	Máy siêu âm xách tay	Cái	03	
11.	Máy siêu âm màu	Cái	03	
12.	Máy siêu âm đen trắng	Cái	01	
13.	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	Cái	01	
14.	Máy điện tim	Cái	08	
15.	Hệ thống nội soi tiêu hóa	HT	01	
16.	Máy điện não	Cái	01	
17.	Đèn đọc phim	Cái	02	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA XÉT NGHIỆM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học/lâm sàng Hoá sinh)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	01	
2.	Phòng trực	Phòng	01	
3.	Phòng máy hoá sinh - Phòng để máy chuẩn theo quy định	Phòng	01	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	01	
5.	Ghế đơn	Cái	15	
6.	Máy tính	Cái	06	
7.	Hộp chống shock	Cái	03	
8.	Nồi hấp	Cái	01	
9.	Tủ sấy	Cái	01	
10.	Tủ lạnh	Cái	03	
11.	Kính hiển vi	Cái	02	
12.	Lam kính	Cái	1000	
13.	Lamen	Cái	1000	
14.	Hệ thống máy xét nghiệm miễn dịch tự động	HT	02	
15.	Máy phân tích khí máu nhanh	Cái	01	
16.	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động	Cái	02	
17.	Máy XN nước tiểu tự động	Cái	03	
18.	Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số	Cái	03	
19.	Máy phân tích huyết học tự động 33 thông số	Cái	02	
20.	Máy xét nghiệm đông máu	Cái	01	
21.	Máy đo tốc độ máu lắng	Cái	01	
22.	Máy phân tích HBA1c tự động	Cái	02	
23.	Máy đo đường huyết	Cái	10	
24.	Máy lắc ống máu	Cái	02	
25.	Máy XN điện giải đồ	Cái	01	
26.	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	01	
27.	Máy li tâm	Cái	02	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA XÉT NGHIỆM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học /lâm sàng Vi sinh)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	01	
2.	Phòng trực	Phòng	01	
3.	Phòng nuôi cấy	Phòng	01	
4.	Phòng lấy mẫu bệnh phẩm	Phòng	01	
5.	Phòng soi trực tiếp	Phòng	01	
6.	Bàn ghế ngồi	Bộ	01	
7.	Ghế đơn	Cái	06	
8.	Máy tính	Cái	01	
9.	Phần mềm quản lý bệnh viện	HT	01	
10.	Máy li tâm	Cái	01	
11.	Hộp chống shock	Cái	01	
12.	Nồi hấp ướt	Cái	01	
13.	Tủ sấy	Cái	01	
14.	Tủ hút	Cái	01	
15.	Hộp lồng petri	Cái	01	
16.	Micropipet các loại	Cái	05	
17.	Các loại test nhanh chẩn đoán huyết thanh	Cái	Đủ	
18.	Que tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm	Cái	Đủ	
19.	Que cấy	Cái	10	
20.	Tủ lạnh	Cái	01	
21.	Đèn cồn	Cái	05	
22.	Tủ âm	Cái	01	
23.	Ống nghiệm 5ml	Cái	500	
24.	Ống nghiệm 10ml	Cái	500	
25.	Giá để ống nghiệm	Cái	20	
26.	Giá nhuộm lam	Cái	10	
27.	Dụng cụ thủy tinh đo thể tích các loại	Cái	05	
28.	Chậu inox	Cái	05	
29.	Bếp đun	Cái	02	
30.	Lưới amiang	Cái	20	
31.	Lam kính	Cái	500	
32.	Lamen	Cái	500	
33.	Kính hiển vi quang học	Cái	03	
34.	Máy cấy máu tự động	Cái	01	
35.	Các sinh phẩm chẩn đoán	Bộ	Đủ	
36.	Tủ an toàn sinh học cấp II	Chiếc	01	
37.	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Chiếc	01	
38.	Tủ nuôi cấy sinh học	Chiếc	01	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA ĐƯỢC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Cao đẳng Dược – Lâm sàng Dược lâm sàng)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, hành chính,...)	Phòng	2	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
5.	Ghế đơn	Cái	15	
6.	Máy tính	Cái	05	
7.	Phần mềm quản lý bệnh viện	HT	1	
8.	Kho thuốc – Dịch truyền	Kho	2	
9.	Kho VTYT	Kho	1	
10.	Kho phát thuốc ngoại trú	Kho	1	
11.	Kho hóa chất	Kho	1	
12.	Kho đông y	Kho	1	
13.	Phòng thống kê	Phòng	1	
14.	Tủ quản quản hóa chất	Cái	2	
15.	Tủ lạnh 2- 8 °C	Cái	1	
16.	Máy đo nhiệt độ	Cái	05	
17.	Máy đo độ ẩm	Cái	04	
18.	Máy sấy	Cái	02	
19.	Tủ đựng thuốc	Cái	10	
20.	Hóa chất		Đầy đủ	
21.	Danh mục các nhóm thuốc		Đầy đủ	
22.	VTYT		Đầy đủ	

Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
A	Chung			
1	Phòng hội trường lớn (để học theo lớp)	Phòng	1	220 ghế ngồi
2	Phòng hội thảo nhỏ (học theo nhóm)	Phòng	1	30 ghế ngồi
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính, phòng bó bột, phòng mổ, đề...)			Đầy đủ theo quy định của BV hạng 2
4	Phòng khách dành cho giáo viên	Phòng	2	
5	Bảng phụ	Cái	1	
6	Màn chiếu	Cái	1	
7	Máy chiếu	Cái	2	
8	Máy tính xách tay	Cái	2	

Kim Tân, ngày tháng 02 năm 2026
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nguyễn